

**XIN LƯU Ý:
ĐÂY CHỈ LÀ BẢN CHÉP NHẬP
CHƯA ĐƯỢC SỬ GIÁC NGUYÊN HIỆU ĐỈNH.
QUÝ PHẬT TỬ TẠM THỜI CÓ THỂ DÙNG LÀM
TÀI LIỆU NGHIÊN CỨU CHO RIÊNG MÌNH.
XIN TRÁNH IN ẮN PHỔ BIẾN.**

Kinh A-Sá-Nang-Chi (Atanatiya Sutta)

[10/01/2023 - 03:01 - ngọc_ngopham]

Chúng ta ôn lại một chút bài Kinh ngày hôm qua là bài Kinh Thi Ca La Việt.

Một công tử, một cậu ấm con nhà đại gia, có cha mẹ là hai vị Thánh Sơ quả nhưng bản thân cậu công tử này không có thiết tha, không có tinh tâm với Phật pháp. Trước khi ông bố qua đời, ông tìm ra một mẹo gửi gắm con mình lại cho Đức Phật và Chư Thánh Tăng. Bằng cách là dặn dò con buổi sáng ra trước nhà chấp tay lễ bái các phương hướng, không cần biết gì đến mục đích ý nghĩa, cứ làm kiểu hình thức như vậy thôi. Với hy vọng Đức Phật và Chư Thánh Tăng, các vị Thánh đệ tử, Thánh cư sĩ có dịp nhìn thấy rồi người ta sẽ có cách để người ta nhắc nhở Chánh Pháp.

Đúng như vậy. Khi Đức Phật nhìn thấy cậu công tử này sáng nào cũng ra bái lạy các phương. Ngài nhân đó Ngài giảng về ý nghĩa của sáu phương theo tinh thần Chánh Pháp. Đây chỉ là phương tiện thôi, dựa vào chuyện người ta làm, mình đem tinh thần Chánh Pháp gửi vào đó. Như có lần Ngài đi bát, thấy người ta làm ruộng, Ngài cũng dạy rằng: Thế gian có cách làm ruộng của thế gian, cày xới, kiếm gạo, kiếm cơm. Trong Giáo pháp của Phật Thánh, có cách làm ruộng theo kiểu riêng là Quân tu các hạnh lành, trau dồi các công đức đặc biệt là thanh tịnh hóa nội tâm để cầu giải thoát chứ không phải tìm lúa gạo, tìm miếng cơm manh áo.

Ở đây cũng vậy, khi mà nhìn thấy một cậu thanh niên vái lạy các phương, Đức Phật tìm cách giải thích. Phương Đông tượng trưng cho Cha Mẹ; phương Tây tượng trưng cho Đạo vợ chồng; phương Nam là Thầy tổ; phương Bắc là Đạo bạn bè; hướng Trên tượng trưng cho các hàng Sa môn, Bà la môn; hướng dưới tượng trưng cho kẻ hạ thuộc.

Mỗi trường hợp trong đó, ai sống trong đời này cũng phải, nếu mà muốn có cuộc sống hoàn hảo, theo tinh thần Chánh Pháp là phải làm tròn trách nhiệm của mình theo từng hướng. Làm Cha Mẹ đối với con cái ra sao và ngược lại con cái đối với Cha Mẹ ra sao. Vợ đối với chồng, chồng đối với vợ cho phải Đạo, ngoài cái Luân thường còn có tình nghĩa. Rồi Thầy trò, quan hệ Tăng tục, quan hệ Bạn bè, quan hệ chủ tớ.

Trong Chú giải có nói, nếu không có Chánh Pháp ra đời, chỉ cần mình làm tròn trách nhiệm này, là Cha Mẹ cho ra Cha Mẹ, con cái cho ra con cái; Thầy trò cho ra Đạo nghĩa Thầy trò; Bằng hữu cho tròn đạo nghĩa Bằng hữu; chủ tớ cho tròn nghĩa chủ tớ... Người đó cũng có cơ hội sinh Thiên.

Sau khi nghe giảng xong bài Kinh đó, người thanh niên Singalaka đã trở thành Phật tử và hiến cúng toàn bộ tài sản bốn trăm triệu đồng vàng của mình để làm phước cho Tam Bảo, suốt một cuộc đời tận tụy. Cuối cùng được sinh Thiên.

Đó là bài Kinh Thi Ca La Việt. 4:26

[31/01/2023 - 07:46 - ngoc_ngopham]

Sáng hôm nay, chúng ta học tiếp bài Kinh số 32 của Trường Bộ Kinh là bài Kinh Atànātiya sutta.

Atànātiya xuất phát từ địa danh ātānātā là tên của một thành phố thuộc về cảnh giới Tứ Thiên Vương. Và do bốn vị Thiên vương xuống lay Phật, có 1 đề nghị là được xin Đức Thế Tôn cho phép hàng Tứ chúng từ đây về sau, ở chỗ hoang vắng quanh hiu có loài phi nhơn quấy rối có thể sử dụng 1 bài Phật Chú (hay Hộ Kinh) để tránh được sự quấy nhiễu, phá rối của các hàng phi nhơn tà kiến, thiếu đức tin nơi Tam Bảo.

Chúng ta tạm hiểu như thế này.

Ngày kia có ông cảnh sát trưởng đến gặp Ngài Tăng thống và dặn thế này : khi nào Tăng chúng ra đường, ra phố, đi đâu bị đám côn đồ, ác đảng phá, đây là số phone khẩn các vị có thể dùng để liên lạc với sở cảnh sát. Vị cảnh sát dưới quyền của ông cảnh sát trưởng sẽ giúp đỡ cho... Đại khái như vậy.

Bởi vì 4 vị Tứ Thiên Vương là 4 vị Thiên tử cai quản cõi trời thấp nhất và kiêm luôn cõi người. Cai quản là sao? Cai quản có nghĩa dưới quyền của họ là gồm vị Trời coi sóc chuyện mưa gió, lũ lụt.

Và ở đây chúng tôi cũng xin nói rõ luôn, không phải những hiện tượng thiên nhiên đó lúc nào cũng do Chư Thiên là không phải mà do nhiều nguyên nhân.

Một là do sự chiêu cảm từ nghiệp thiện, ác của chúng sinh. Lúc nào, khi nào và ở đâu người ta tu hành đàng hoàng thì ở đó mưa thuận gió hòa, phong điều vũ thuận. Còn nếu người đời sống chỉ có ác hạnh, tà đạo, trụy lạc, trác táng thì sự hư đốn đó sẽ chiêu cảm thiên nhiên, làm cho thiên tai, hạn hán, mất mùa, phong không điều và vũ không thuận. Đó là trường hợp thứ nhất hiện tượng thiên nhiên là do sự chiêu cảm của chúng sinh.

Trường hợp thứ hai, đó là những hiện tượng mưa gió bất thường đôi khi là do thần thông của ai đó, của 1 cá nhân vị nào đó. Tuy nhiên trong Kinh nói, nhiều khi Chư Thiên bất mãn với dân chúng ở dưới đã xúc phạm các vị đạo đức, tu hành. Các vị Trời có thể dùng quyền lực để tạo ra 1 trận lụt, 1 trận hồng thủy kinh hoàng nào đó để dẫn dắt, nhắc nhở hoặc để trừng phạt.

Như vậy, trường hợp thứ nhất là do nghiệp chúng sinh sở tại. Trường hợp thứ hai là do thần thông của 1 ai đó.

Trường hợp thứ ba đó là chuyện tự nhiên của pháp hành để mà có đất, nước, lửa, gió nó có những xáo trộn. Đất, nước, lửa, gió có 2 trường hợp. Một là xáo trộn trong cơ thể con người mà mình gọi đó là bệnh hoạn. Hai là đất, nước, lửa, gió ở bên ngoài, có qui mô lớn hơn có những xáo trộn mà mình gọi là nắng, gió, mưa, sương...Chứ đừng có gì đổ hết cho Chư Thiên, ăn rồi nhang đèn nghi ngút, cầu nguyện khẩn khứa là trật.

Chuyện đầu tiên là mình phải tròn cái Đạo của mình. Mình là 1 người Phật tử, 1 người tu sĩ, 1 người tu học đàng hoàng, tự nhiên cái thiện nghiệp đó ít nhiều sẽ có chiêu cảm đến trời đất, thiên nhiên. Nếu bản thân mình không đủ, lúc đó mình mới đành buông xuôi cho cái duyên nghiệp của đại chúng.

Bốn vị Thiên Vương này cai quản như vậy, họ chỉ can thiệp 1 ít vào sự tồn tại của hành tinh này. Trên họ còn 1 vị nữa mới thực sự là Ông Boss lớn là Đức Đế Thiên Đế Thích - được gọi là vị Thiên Nhân (...tiếng Pali). Ngài là người chủ quản cùng 1 lúc cả 3 cảnh giới là Đạo Lợi, Thiên Vương và cõi Nhân Loại. Trong Kinh nói mỗi nửa tháng, mỗi đầu tháng, mỗi ngày mùng 8, 23 có Đức Thiên Thích hoặc các vị Tứ Thiên Vương, các vị Đại Thần, các vị Tướng quân, người ta đi vòng quanh quan sát ở đâu là người có tu hành, ở đâu là dâm rế hiếu kính với ông bà cha mẹ; ở đâu con cái hiếu kính mẹ cha; ở đâu bạn bè bằng hữu, ở đâu thầy tử, ở đâu chủ tớ đối xử với nhau đàng hoàng để họ xác định xem mai này dân số của Trời có nhờ vậy tăng, giảm hay không. Khi nào họ thấy chỗ nào có người tu hành nhiều, họ hoan hỉ, họ hộ trì bởi vì họ tin tưởng rằng chính những người này sẽ làm cho dân số của Trời được tăng cao. Khi nào họ thấy ở cõi người không có tu hành gì hết, họ hiểu ngầm rồi đây dân số của Trời chỉ có vậy mà không có tăng. Họ đi và quan sát mình có tu hành hay không để họ xác định cái mức phồn vinh của cõi Trời sau này chứ không phải là do thương mến gì hết.

Trong Chú giải nói rằng sở dĩ các vị thấy các vị Thiên vương này, vị đầu tiên là Vessavana, vị này ngoài đời trước kia khi còn là người là 1 ông Bà la môn tên là Kuvera suốt đời làm chủ 1 cái nông

trại trồng mía; suốt đời ép nước mía ở ngã tư đường bố thí cho khách bộ hành. Có nghĩa là ngoài việc kiếm sống ra ông còn làm việc bố thí nước mía cho người ta - trong Kinh nói, suốt 20 ngàn năm như vậy (thời chúng sinh sống lâu). Khi ông chết rồi, ông sanh về làm 1 trong 4 vị Đại Thiên Vương. Ông cũng được người ta gọi bằng tên Kuvera. Các vị hôm nay đọc sách tiếng Anh, Pháp, Đức sẽ thấy, có chỗ người ta gọi ông Kubera, Kuber mình phải hiểu trường hợp này giống nhau. Khi ông lên làm Tứ Thiên Vương rồi, ông nắm dưới quyền hàng mấy chục triệu Dạ xoa. Và kinh đô mà ông cư trú tên là Visana, từ đó mới dẫn đến ngoại hiệu là Vaisravana, Tàu âm là Tỳ sa môn. Ông này nắm dưới tay tất cả Dạ xoa, ngay cả những Dạ xoa lớn như là ... (tiếng Pali) tức là hậu thân của vua Bình sa vương sau khi chết vì bị con giết - ông này có tới 100 triệu Dạ xoa dưới quyền.

Một nhân vật nữa là Alavaka là 1 Dạ xoa gọi là Đại lực quý vương vì ông này có ba má cũng là Dạ xoa mà là Phật tử đời Phật Ca Diếp, tới đời ông là 1 Đại Dạ xoa.

Trong Kinh nói có 4 thứ vũ khí. Một là khăn choàng đầu của Dạ xoa Alavaka, mỗi lần ông giận, ông liệng lên trời là hạn hán 7 năm. Món thứ hai là cây côn, cây côn là thứ vũ khí của ông Thiên vương Kuvera, mỗi lần ông giận, ông liệng cây côn là giết được cả ngàn Dạ xoa lì nói không nghe. Món thứ ba là bánh xe ngọc của Đức trời Đế Thích, mỗi lần Ngài giận, Ngài liệng ra là chết cũng nhiều lắm. Món thứ tư là con mắt của Diêm vương, mỗi lần giận, ông trừng mắt là cháy rụi cả ngàn Nga quý. Đó là 4 thứ vũ khí lớn.

Cha mẹ của Alavaka là Phật tử có ghi lại lời Phật, ghi lại mấy câu vấn đáp về Đạo của Đức Phật. Nhưng sau đó họ làm mất đi mấy câu đáp chỉ giữ lại mấy câu hỏi. Alavaka mới đem lại hỏi Đức Phật, và Đức Phật Thích Ca mới giải thích hết. Từ đó, Dạ xoa Alavaka đắc Tu đà hườn và cũng tình nguyện hộ trì Chánh Pháp, nghĩa là ai phá Đạo là ông xử.

Tiếp theo là Hemavata (tôi chỉ nói những gì trong Chú giải nói thôi) và Sàtägira (?) là 2 Dạ xoa cũng thuộc hàng sếp sòng trong cõi Tứ Thiên Vương. Hai vị này vốn là 2 vị Tỳ kheo dưới thời Phật Ca Diếp, Đạo hạnh tinh chuyên, Giới Luật trong sạch, Phật Pháp uyên thâm, Trí tuệ vời vợi. Nhưng xui 1 chỗ, lúc đó là thời mạt pháp, có nhiều chuyện gọi là tiêu cực xảy ra trong Giáo hội Tăng già. Có 1 vị Tỳ kheo tà hạnh, tà giới, tà kiến, nói chung là tà Đạo. Trong 1 lần tranh cãi với 1 vị Tỳ kheo Chánh hạnh, Chánh kiến, ông biết sớm muộn gì cuộc tranh cãi này sẽ bị đem ra trước Chư Tăng và thế nào mình cũng bị xử thua - ông nói ầu thôi chứ không nói Kinh điển gì hết. Nên ông mới kín đáo nhờ đệ tử ruột của ông là mấy bà đại đà tín giàu có chuẩn bị lễ phẩm để ông đem vô gặp 2 vị Trưởng lão lớn, hàng đầu Giáo hội nhờ họ đi đèm - đi cửa sau... trình bày khốc lóc xin 2 vị đòm ngó. Xui làm sao, 2 vị Trưởng lão gặp lúc mềm lòng - đất gặp mưa cũng có lúc mềm hỏng chi lòng người gặp tình cảm, lễ phẩm nhiều khi cũng mềm. Cho nên khi cuộc tranh cãi, nội dung cuộc tranh luận được đem ra trước mặt Chư Tăng, 2 vị Trưởng lão lại đứng về phía ông Sư tà giới, tà hạnh, tà đạo và tà kiến - đại khái là bênh vực... Ông Sư nói đúng mới khóc và nói: "Hôm nay đúng là ngày mà Đức Thế Tôn viên tịch bởi vì lần một Đức Thế Tôn chỉ xả bỏ Báo thân nhưng còn để lại Chánh Pháp. Nhưng hôm nay 2 Ngài, 2 vị tượng trưng cho Tăng bảo, tượng trưng cho Thường trụ Tăng Bảo đời này, ngay thời điểm này. Hai vị chỉ vì tình riêng với vị kia mà 2 vị phủ nhận Chánh Pháp nên hôm nay mới đúng là ngày Thế Tôn chính thức viên tịch." Câu này mới ghê "Hai Ngài đã vì người mà bỏ rơi Chánh Pháp rồi." Nói xong Sư quỳ lạy và bỏ đi mất, không biết đi về đâu.

Anh đi đấy, anh về đâu? Cánh buồm nâu, cánh buồm nâu, cánh buồm.

Hai vị Trưởng lão này khi già, trên giường chờ chết, nằm thao thức mới nhớ lại. Những đêm khuya nằm giữa rừng, nghe thạch sùng tạch lưỡi, nghe tiếng gió rừng xa xa, nghe tiếng chim rừng kêu... thao thức, tuổi già ngủ không được, cứ nhớ hoài câu "Hai vị đã vì người mà bỏ Đạo", cuối cùng 2 vị chết. Lẽ ra với Đạo hạnh thấu trời như vậy, 2 vị muốn đi đâu mà không được. Đàng này vì niềm ray rứt, áy náy, 2 vị không đi xa được, chỉ đủ phước để về làm 2 vị Đại lực Thủy vương. Một vị tên là Hemavata và một vị tên là Sàtägira (?), là tên của 2 ngọn núi mà 2 vị này ở. Cứ mỗi nửa tháng, 2 vị Dạ xoa này gặp nhau một lần, kể lại chuyện xưa mà khóc. "Lẽ ra tụi mình đi xa lắm, lên cao lắm, thậm chí Niết bàn mất rồi. Chỉ vì thằng đệ tử tào lao mà bây giờ..."

Chuyện này rất dễ xảy ra. Tu một đời, nhiều khi gọi là đi sông đi biển không chết vậy mà chết ở vũng trâu nằm. Khi mình hiểu rõ, mình không lụy đục giới, sắc giới mà vì một chút huệ phẩm, một

chút tình người, một chút quan hệ, mình bị buông xuôi Đạo nghiệp. Trường hợp đó không có gì lạ hết.

Hai vị sanh làm 2 Dạ xoa, mỗi nửa tháng gặp nhau một lần, coi trời bằng vung, coi trời đất không ai bằng mình. Khi Phật ra đời, họ mới tới nghe Pháp và đắc quả Tu đà hườn. Họ cũng chính là những vị Hộ pháp.

Tiếp theo, mình thấy trong đó trên ông ...(Tiếng Pali) là ông Bình Sa Vương, Alavaka, Hemavata, Satagira.

Trong Chú giải có nói gì tôi mới giảng cái đó.

Trong đây có Matali, Mucalinda.

Ông Matali trong cảnh giới Càn thất bà. Ông là người đánh xe cho Đê Thích. Ông là một vị Đại Thần lực thuộc nhóm Càn-Thất-Bà - tiếng Pali Gandhabba.

Gandhabba có nhiều nghĩa:

- có sở thích âm nhạc hoặc sống dựa vào hoa trái, củ rễ, thực vật;
- còn một nghĩa rất chuyên môn là cách thức tái sinh. Ví dụ trong Kinh nói, Đức Phật Ngài nói, thân nhân loại có 3 cái thành tố tạo nên: 1. Tinh cha (Tinh dịch); 2. Huyết mẹ (người mẹ phải nhằm ngày rụng trứng sau ngày có tháng, vào thời điểm đó gọi là huyết mẹ); 3. Có người tái sinh vào, cách thức tái sinh được gọi là Gandhabba.

Sẵn đây tôi cũng nói luôn. Tùy vào phước báu của mình, có những vị Càn-thất-bà họ làm chủ một khu rừng; có vị chỉ làm chủ một khóm cây, một bụi cây; có vị làm chủ quản một cội cây; có vị tệ hơn chỉ làm chủ một nhánh cây; có vị chỉ làm chủ quản một trái cây, một lá cây, một cái hoa, một củ, một rễ thôi...tùy theo phước báu. Cũng như nhân loại mình, người có 8 cái chateaus ở Paris, Roma, New York; có người chỉ có một cái nhà khá khá ở quận Cam thôi; có người có apartment ở Florida; có người có cái ba lô thôi; có người chỉ có 1 chiếc xe lấy trong Walmart ra đẩy tới gầm cầu ở. Đủ thứ hết trơn và đừng lấy làm lạ 25:52

[06/02/2023 - 08:46 - ngoc_ngopham]

Mình nghĩ trời đất bao la sao kỳ vậy? Có kẻ có 8 cái villas, 15 cái chataeaus ở Âu Mỹ, chưa kể trong nước - Việt Nam. Có người gia tài có cái ba lô đi lang thang đi chỗ này chỗ kia. Có người trụ trì 2, 3 chùa; có người nay nước này mai nước kia; me too.

Cho nên Càn-thất-bà y chang như vậy. Có người làm chủ quản làm cả 1 khu rừng lớn bao la - rừng Amazon, hay 1 khu rừng ở Indonesia, hay rừng Cúc phương, rừng Cát tiên. Có vị chỉ là ở củ, rễ, trái cây. Trái bị chín mùi, bị rụng, rơi bèn đi tản buồn qua trái khác. Có những vị sống trong gỗ, trong cây, khi người ta đốn gỗ về đóng cột nhà, bàn, tủ, furniture... vị đó đi theo luôn, rồi mới về ở luôn trong cái cột nhà đó, sống luôn trong cái tủ, cái bàn, cái giường. Bởi vậy cho nên đôi khi có hiện tượng “mộc đê” - Các vị ở trong room có nghe chữ này chưa? Là khi mình nằm ngủ, có cái gì đen đen ập vô ngực mình, mình bị cứng tay chân, thở không được, lắc lắc ... như vậy - đôi khi là hiện tượng sinh lý, đôi khi là vị nào ở sẵn trong nhà rồi họ phá, đôi khi là vị Càn-thất-bà ở trong phần gỗ, phần cây đó họ đi theo mình. Xem thêm trong quyển “Chúng sanh và sinh thú” - chúng tôi dịch và quyền đó có in và tái bản mấy lần rồi.

Phần này nằm ở cuối Kinh nhưng tôi nhớ đâu tôi nói đó vì sợ quên.

Bây giờ trở lại nội dung Kinh.

Phần cuối của Kinh A-na-sang-chi này nhắc đến tên của các vị Đại lực thiên thần có chánh kiến, có khả năng hộ trì Phật pháp, có cái nguyện “Trước mặt Phật chúng con sẽ vì Tam bảo hộ trì mấy người tu hành đàng hoàng khi họ gặp nạn”.

Bài Kinh này chúng tôi giảng phần dưới, phần ngoài trước và giảng phần ruột sau.

Bài Hộ Kinh này có nội dung là kể sơ lược về 4 Hành tinh có nhân loại cư trú cũng nhắc sơ về 4 bộ Chúng của Tứ Thiên Vương với nội dung là lễ bái 7 Phật từ đời Thế Tôn Tỳ Bà Thi đến đời Thế Tôn của chúng ta là Thích Ca Mâu Ni.

Tuổi thọ của Tứ Thiên Vương là 9 triệu năm nhân loại. 1 ngày 1 đêm trên là 50 năm của người.

Tuổi thọ của Đạo Lợi là 36 triệu năm nhân loại. 1 ngày 1 đêm bằng 100 năm ở cõi người.

Như vậy, mấy vị từ Đê Thích xuống đến Tứ Thiên Vương làm sao mà biết được 7 vị Phật. Trong Kinh mới nói cho mình biết những vị Dục Thiên biết đến Chư Phật quá khứ có 2 trường hợp:

1. Họ nghe thuyết Pháp trực tiếp từ Thế Tôn, từ các vị Thánh đệ tử.

2. Chính các vị Phạm Thiên sống lâu.

Các vị tính giùm tôi, từ đời Phật Vipassi đến đời mình chỉ có 91 Đại kiếp mà coi như là các vị Phạm Thiên, có nhiều vị như trong cõi Quảng Quả, cõi Vô Tướng sống tới 500 Đại kiếp. Phạm Thiên cõi Ngũ Tịnh Cư - thấp nhất là cõi Vô Phiền sống 1000 Đại kiếp; Vô Nhiệt sống 2000 Đại kiếp; Thiện Hiện họ sống 4000 Đại kiếp; cõi Thiện Kiến sống 8000 Đại kiếp; cõi Sắc Cứu Cánh sống 16000 Đại kiếp. Tôi hỏi các vị 91 Đại kiếp đâu có nghĩa lý gì (?). Cho nên các vị này mỗi nửa tháng xuống Đạo Lợi thuyết pháp ở Chánh Pháp Đường - gọi là ... (tiếng Pali). Trong số những vị xuống, có những vị là Đệ tử của Chư Phật quá khứ.

Cho nên nói cho bà con có niềm tin hy vọng, có niềm vui là Phật pháp ở cõi mình bây giờ có tàn tệ cỡ nào đi nữa, có mặt pháp cỡ nào đi nữa, chỉ cần các vị về cõi Tứ Thiên Vương, các vị về cõi Đạo Lợi trở lên ..., các vị hoàn toàn có cơ hội gặp Thánh nhân tràn ngập trên đó. Thí dụ, chỉ riêng cõi Đạo Lợi, coi như các vị Thánh ở trên đó từ cõi người là Đệ tử của Thế Tôn, của Xá Lợi Phất, Mục Kiền Liên ... Những vị đó sanh ra trên cõi Đạo Lợi, bây giờ chưa có đầy tháng nữa. Tháng 30 ngày, mình mới 25 thế kỷ là trên đó mới có 25 ngày thôi. Họ còn trẻ măng, chưa đầy tháng, chưa thôi nôi. Đó là nói theo ngôn ngữ của mình. Chứ ở trên đó, vừa sanh ra là họ trưởng thành rồi mặc dù tuổi thọ chưa đầy 1 tháng. Từ bây giờ quý vị trong room về trên đó tha hồ gặp Thánh nhân. Chưa hết, cái này mới đặc biệt, những ai tò mò muốn biết Tôn nhan của Đức Phật, của Ngài Xá Lợi Phất, Ananda, Ca Diếp, Mục Kiền Liên... quý vị hoàn toàn có cơ hội năn nỉ mấy vị nào từng thấy, xin họ cho mình nhìn lại. Không biết trong room có nghe cái này không? Thế Tôn và các bậc Thánh Đệ tử đã Niết bàn rồi nhưng người nhìn thấy các Ngài quá xá nhiều. Những ai đã nhìn thấy rồi, với thần thông của họ, họ hoàn toàn có thể giúp mình nhìn thấy.

Như trong room mình kể chuyện Ngài Upagutta. Khi Ma vương xuống phá Ngài, Ngài mới nhót Ma vương trong bình bát. Ma vương năn nỉ Ngài thả ra.

Ngài mới nói: “Thả ra nhưng ta có yêu cầu. Ta là hậu sinh, ta không thấy được Tôn nhan của Thế Tôn. Người có thể cho ta nhìn thấy được không?”

Ma vương trả lời: “Chuyện đó không có khó. Nhưng Ngài nhớ đừng có chấp tay nha, đức độ của Ngài tôi chịu không nổi.”

Bắt đầu là Ma vương biến mất trong vòng 3 seconds (3 giây), Ngài Upagutta thấy từ trong rừng Đức Thế Tôn đi trước và 1250 vị Tỷ kheo đi theo sau, chói ngời!!! Ngài nhìn thấy và hoan hỉ cực kỳ, bắt giặc đưa bàn tay lên, Ma vương hoảng hồn biến mất. Đặc biệt như vậy. Nhớ nhe.

Cho nên chuyện mình về Trời, muốn về trên đó chỉ có 3 cách:

1. Bất quan trai cho trong sạch.

2. Thường xuyên bố thí.

3. Giữ gìn chánh kiến.

Chứ còn bất quan, bố thí mà tin ông tà, ông táo, tầm bậy tầm bạ tào lao thiên tướng là tôi không chắc.

Chánh kiến là gì? Chánh kiến là anh phải có 1 khái niệm về Tam tướng: cái gì ở đời cũng do duyên mà có, có rồi phải mất. Dầu có tan xương, nát thịt cũng phải nhớ chuyện đó. Thứ hai là 6 căn biết 6 trần bằng tâm bất thiện sẽ tạo ra 6 căn biết 6 trần bằng tâm bất toại. Khi 6 căn biết 6 trần bằng tâm lành sẽ tạo ra 6 căn biết 6 trần bằng tâm như ý. Đó là trí về nhân quả tóm tắt cho cư sĩ. Với người học A-tỳ-đàm khác 1 chút nhưng nội dung đại khái là như vậy. Nhớ nhe.

Bất quan phải nhớ, ngũ giới không đủ đâu. Ngũ giới là nhiều lắm là lên đến Tứ Thiên Vương hoặc Đạo Lợi. Cứ yếu kém mà muốn đi xa phải có Bất Quan Trai. Bất Quan Trai càng dữ dội chừng nào, càng dễ đi cao đi xa chừng này.

Chưa hết, Bất Quan các vị hiểu thế nào? Bất Quan không đơn giản là 8 giới như mình hiểu. Có nghĩa là không sát sanh, không trộm cắp, không gần gũi vợ chồng, không nói dối, không uống rượu chè say sưa nghiện ngập, không ăn chiêu, không nghe nhạc là Bất Quan là sai. Vì sao? Vì không sát sanh chưa hẳn là giữ giới, phải nhớ cái đó. Ví dụ mình gặp cám dỗ, thử thách phải “sát” mà mình không “sát”, cái đó mới gọi là giữ giới “sát”. Còn nếu quý vị ở phố không gặp thử thách, cám dỗ, ít ra quý vị cũng giữ chánh niệm trong suốt 1 ngày như vậy sống như 1 vị hành giả. Khi các vị thu

thức lục căn, cái Bát Quan trai của quý vị mới thực sự hoàn hảo. Còn đấng này quý vị chỉ là nhà giàu, có tiền, nhà ở phố, Bát Quan là hôm đó không đi đâu, ở nhà đóng cửa lại, đi tới, đi lui, check mail... rồi nghĩ là không phạm giới. Cái đó tào lao. Không thu thức lục căn, Bát Quan trai chỉ còn 1% ý nghĩa. Có nghi ngờ tôi nói sai thì đi hỏi người nào mà quý vị tin tưởng, tôn kính. Chỉ Bát Quan mà quên mất, làm chuyện tào lao, nghĩ là mình không phạm là chuyện sai bét. Anh phải nhớ rõ có cái thu thức lục căn, Bát Quan trai của anh mới thành tựu 1 cách viên mãn, còn không anh chỉ là người không phạm giới thôi chứ không phải là người giữ giới. Phải nhớ cái này nha. Không phạm giới không hẳn là giữ giới mà phải là khả năng thu thức lục căn mới là giữ giới - intentionally (1 cách cố ý) mới gọi là giữ giới. Còn nếu bà con nói không phạm giới là giữ giới thì 1 đứa bé nằm nôi, còn bú bình thì phạm cái gì (?), 1 người hôn mê sâu trên giường thì phạm cái gì (?), 1 người đang ngủ thì phạm cái gì (?), 1 đứa bé chơi tung tăng vui chơi không biết chuyện đời thì phạm cái gì (?) chỉ trừ khi nó sát sanh. Theo tôi biết nhiều người có hoàn cảnh sống đặc biệt, họ khó mà phạm giới. Cái quan trọng ở đây không phạm giới chưa chắc là giữ giới mà phải là sự cố ý ngăn ngừa sự phạm giới mới là giữ giới. 38:26

[09/02/2023 - 08:14 - ngoc_ngopham]

Rồi, tôi đánh 1 vòng ngoài để bà con nhớ thế nào là con đường để về cộng trú với Chư Thiên. Bây giờ bắt đầu tôi siết dần, siết dần. Các vị biết người ta bắt cá bằng lưới ở nhà quê, người ta giăng lưới rồi bắt đầu kéo, người ta siết vô, siết vô từ từ lúc bấy giờ người ta mới vô...

Trong Kinh này nói về 4 cái Đại Châu tức là 4 hành tinh có người ở gồm Đông Thắng Thân Châu, Tây Ngưu Sa Châu, Bắc Cu-Lư Châu, Nam Thiệm-Bộ Châu, Bắc Cu-Lư Châu.

Hành tinh mình đang ở thuộc về Nam Thiệm-Bộ Châu - có người kêu là Nam Thiệm-Bộ Châu nhưng mà nói cho đúng phải là Nam Thiệm Bộ Châu. Là sao? Nam là hướng Nam núi Tu Di (Núi Sineru). Ngọn núi này không thể thấy bằng mắt thường được vì trên đỉnh là cõi Dao Lợi, phần giữa của núi là 4 cõi Tứ Thiên Vương, đáy của núi này là cảnh giới của A-tu-la thiên.

(A-tu-la có 2 loại là A-tu-la thiên và A-tu-la đạo. A-tu-la thiên thật ra chính là Dao lợi nhưng họ uống rượu, ca hát, nhảy múa, phóng dật, say sưa nên Đế Thích đẩy họ xuống dưới đáy Tu di cho họ ở dưới đó. Mấy ông đó cũng là US citizens nhưng phá quá nên cho vô khu Harlem. Trong room có ai biết khu Harlem không? Đây là khu của Mỹ đen).

Còn 4 Đại Châu - 4 hành tinh có người ở chung quanh núi Tu di mà mình không thấy được gồm có: Nam Thiệm Bộ Châu là ở phía Nam núi Tu Di, Thiệm Bộ là Jambu, và Jambu dvipa là Thiệm Bộ Châu hay là Châu Diêm Phù Đề tức hành tinh của ta.

Triền núi phía Tây của Tu Di sơn là Tây Ngưu Hóa Châu hay là Tây Ngưu Sa Châu, tiếng Pali là Aparagoyāna. Aparā là phía sau hoặc là hướng Tây; Goyana là xe bò - Go là bò, Yana là xe.

Quay trở lại Nam Thiệm Bộ Châu, Châu của mình, từ thời sơ kiếp khi Trái đất mới hình thành - "mới" ở đây không phải là đầu tiên mà là trước đây đã có rồi mất, nó hoại rồi hình thành trở lại. Mỗi lúc bắt đầu gọi là thời sơ kiếp. Lúc đó tuổi thọ con người mình tới 1 a-tăng-kỳ năm lận tức là 10140, họ có khả năng phi hành, bay trong không khí và họ có hào quang. Dần dần, dần dần có phiền não, không phải là có mà phiền não từ từ tái hiện. Tiền duyên phiền não cứ phát triển dần dần để họ thấy thích ăn, thích uống; bắt đầu phát hiện sự khác biệt của nam nữ, rồi nảy sinh tình cảm, tình dục... Khi phiền não nhiều như vậy, bắt đầu hào quang nó mất, họ không còn khả năng bay nữa, họ phải đi bộ... Từ 1 a-tăng-kỳ năm xuống riết còn có 10 tuổi. Con người nhỏ đến nỗi cây cà, cây ớt họ leo như con thằn lằn. Từ 10 tuổi, họ phát tâm tu hành trở lại, nó lên cứ 100 năm lên 1 tuổi, lên riết cho đến 1 a-tăng-kỳ năm. Hết 1 a-tăng-kỳ năm bắt đầu nó tuột từ từ xuống đến 10 tuổi. 1 Trái đất qua nhiều circles - những chu kỳ như vậy.

Và Chư Phật bao giờ cũng ra đời trong thời gian tuổi thọ giảm chứ không ra đời trong thời gian tuổi thọ tăng, đó là điều thứ nhất. Điều thứ hai, Chư Phật ra đời, tuổi thọ tối đa là 100 ngàn chứ không hơn và tối thiểu là 100 năm chứ không dưới nữa. Vì sống lâu quá nói không ai nghe, sống ít quá thì đầu óc bị hẹp...

Cho nên, tuổi thọ tối đa của Nam Thiệm Bộ Châu - châu của mình tối đa là 1 a-tăng-kỳ và tối thiểu là 10 tuổi.

Còn Tây Ngu Sa Châu mới vừa nói, tối đa là vô số tuổi, tối thiểu là 500. Vì sao? Vì họ sống có chừng mực, đạo đức. Nghĩa là dù có ác ôn côn đồ, tối thiểu những đạo đức căn bản - như là cũng có biết sĩ diện, biết liêm sỉ, biết tầm quý, không có cạn tài ráo máng như Châu của mình. Châu của mình dám giết cha, mẹ, Thầy tổ cỡ nào cũng làm hết.

Triền Đông núi Tu Di gọi là Đông Thắng Thân Châu. Đông ở đây là Purva.

Purva có nghĩa phía trước hoặc là hướng Đông. Tại sao vậy? Chữ này hay lắm. Các vị học tiểu học hồi xưa còn nhớ, Thầy Cô nói rằng nhìn về mặt trời mọc, phía trước mặt mình là hướng Đông, còn sau lưng của mình là hướng Tây, tay phải là hướng Nam, tay trái là hướng Bắc. Các vị đừng nghĩ chỉ có Việt nam mình mới nói như vậy. Ngày xưa ở Ấn độ họ đã nói như vậy rồi, khi nhìn về mặt trời phía trước mặt mình là hướng Đông.

Còn chữ Aparā vừa có nghĩa là phía sau, vừa có nghĩa là hướng Tây - lúc này có nói rồi.

Đông Thắng Thân Châu - tên tiếng Pali là Purva Videha. Là sao? Bởi vì chữ Videha từ Visesa là đặc biệt hoặc là xinh đẹp; và Deha có nghĩa là body, thân xác hay cơ thể. Gọi cho đầy đủ là Đông Thắng Thân Châu - Thắng Thân từ chữ Videha.

Mẹ của vua A-xa-thế tên là Videhi nghĩa là mỹ nhân, giai nhân.

Bà Visakha, có tên từ chữ Visesa là special - đặc biệt hoặc beauty - đẹp; Sakha nghĩa là tứ chi hoặc là nhánh cây - ở đây nên hiểu là tứ chi. Visakha nghĩa là 2 tay, 2 chân và mặt rất là đẹp.

Giống như hôm qua mình học tên của bà hoàng hậu, vợ của vua A-dục tên là Asandhimitra. Chữ Sandhi ở đây có nghĩa là sự tiếp tục, kế thừa, kết nối cũng còn có nghĩa là khớp xương, tiếng Mỹ là joint. Bởi vì tay của nàng đẹp quá, khi nàng duỗi thẳng ra, ta không thấy chỗ nào là xương nên gọi là Asandhi - có nghĩa là người không có khớp xương.

Sẵn giảng cái này tôi nói luôn cái kia, biết rộng có lợi đâu mình giãn ra, thứ hai là mình lấy cái này so sánh, đối chiếu với cái kia cho dễ nhớ... khi nghe giảng xong bài Kinh, quý vị sẽ biết được nhiều chuyện liên quan. Khi giảng Kiều, ta nói nào Chinh Phụ, Cung Oán,... chứ còn có đầu cứ cắm đầu mà học cái Kiều không thì nghèo quá...

Châu này tối đa là cũng vô số tuổi và tối thiểu là 700.

Triền Bắc của núi Tu Di là Bắc Cu-Lu Châu (Uttara kuru).

Uttara có 2 nghĩa là hướng trên hoặc phía Bắc. Chữ đó dễ sợ vậy đó. Trong room mình có ai biết bài Kinh Itipiso có cái câu Hồng danh Phật Sugato Lokavidu Anuttaro. Anuttaro = An là không; Uttaro (Uttara) là trên = Vô Thượng Sĩ nghĩa là không có ai trên Ngài được nữa. Các vị có hiểu không? Mình học phải học cho tới như vậy...

Châu này tuổi thọ tối đa là vô số tuổi, tối thiểu là 1000.

Trong Kinh thường nhắc đến Châu này bởi vì Châu này có nhiều chuyện lạ lắm. Thứ nhất là đó Châu Amama là Vô sở chấp; mama tiếng Pali là mine; amama là nothing mine. Nghĩa là ở đó nam nữ thích nhau thì dặt vô bụi, gần nhau 3 seconds và bye bye, từ đó không nghĩ đến chuyện gặp lại nhau nữa.

(Anh đi đường an, tôi đường tôi. Tình nghĩa đôi ta chỉ thế thôi. Nếu biết không mong sum họp mãi, thà đừng bịn rịn lúc chia phôi).

Người nữ mang thai đủ ngày tháng sanh ra 1 em bé rồi bỏ đó như kiểu mình đi vệ sinh. Vì kiểu đất trời, thiên nhiên, khí hậu bên đó rất là thuận hòa, ôn hòa, không quá nóng, không quá lạnh. Đặc biệt xứ đó không có côn trùng, độc xà, mãnh thú, không có gai góc, hầm hố... Nhớ nhe. Cho nên em bé nằm lăn lóc chơi 1 mình trong bụi, khách bộ hành đi ngang nghe em bé khóc chỉ đưa ngón tay cho nó ngậm thôi. Và người đó có thể là nam, phụ, lão, ấu như không có riêng gì 1 loại người đặc biệt nào hết. Và được gọi là xứ Amama là xứ Vô sở chấp vì không biết đạo nghĩa vợ chồng là gì (?) và trẻ em lớn lên không cha, không mẹ, trong cảnh màn trời chiếu đất. Nghe tưởng nó khổ nhưng cả hành tinh là ngôi nhà chung của nó, và không có khái niệm miếng cơm manh áo. Khi cần ăn là ra ngoài thấy cây cối là bẻ ăn, trên cây có đủ thứ.

Thời Đức Phật Thích Ca Mâu Ni tại thế có tôn giả Jotika trước khi đi xuất gia rồi chứng Thánh từng có 1 cô vợ tên là Satulakayi vốn là người Uttarakuru được Chư Thiên đem qua cho triệu phú Jotika. Bà con trong room muốn biết thêm vô Google tìm hiểu thêm. Tại sao có tên Satulakayi - Kaya là body; Kayi là người có body; Sa có nghĩa là with; tula có nghĩa là scale, cái cân; như vậy Satulakayi

là người có tâm thần nhạy cảm cực kỳ. Trong Kinh nói, nàng nhạy cảm đến mức lấy hột đậu dưới nệm nằm là nàng biết; cái mền nàng đắp, mình để 1 dị vật nhỏ xíu là nàng biết cái mền nặng hơn mọi khi.

Các vị trong room có đọc chuyện “Vang bóng một thời” của Nguyễn Tuân không? Có những người khả năng thưởng thức của họ tinh tế đến mức họ nhạy lắm. Có 1 ông ăn mỳ uông trà ngon, trong đó lọt 1 vỏ trấu mà ông uống và phát hiện được. Hoặc người sành ăn, nấu ăn cho họ chỉ cần cho thêm 1 chút gia vị không cần thiết, hoặc thiếu thứ gì cần thiết, họ ăn họ biết liền... Có những người có khả năng cảm thụ cực kỳ bén nhạy, cái gì họ cũng biết.

Ở đây cũng vậy, nàng Satulakayi này do Chư Thiên đem tới, người nàng nhạy đến mức, người ta thử để 1 hột đậu dưới nệm nàng nằm nàng biết. Nhạy nữa là có lần vua đến nhà, nàng đứng quạt hầu cho vua, tự nhiên nàng quạt lát nàng chảy nước mắt. Vua Bình Sa Vương mới hỏi: “Ta có gì thất lễ mà nàng phải khóc?” Nàng trả lời: “Dạ, Ngài thì không có gì nhưng cái áo của Ngài có cái mùi khói. Ngài từng dùng đèn có dầu, mùi khói ám vô long bào của Ngài nên thần thiếp nghe bị cay mắt.” Lúc đó Jotika đứng kế bên mới đỡ lời cho vợ: “Thưa Đại vương, chúng con không có đốt đèn, chỉ sử dụng ánh sáng của ngọc dạ minh châu trong nhà để xài.” 1:03:30

[17/02/2023 - 08:34 - ngoc_ngopham]

Trong thời hiện tại, ta biết ông Bokassa của Châu Phi. Ông này kim cương nhiều lắm, ông collect kim cương nhiều đến mức trong phòng riêng của ông khi làm tổng thống Nam Phi chỉ thấp 1 ít đèn thoi, ánh sáng lấy từ phản quang từ viên này rọi qua viên kia.

Nhưng cái đó nói giọng vậy thôi chứ không bằng 1 góc của ông này đâu (ông Jotika), ông này ở nhà ông ánh sáng từ châu ngọc nhiều đến mức nó tạo ra hiện tượng phản quang, khiến cho người ngoài đi vô cảm giác như bước vào 1 vực sâu vậy đó. Kinh khủng như vậy. Nàng này không ăn uống theo kiểu của mình. Khi người ta đem nàng từ xứ Uttarakuru qua đây, nàng đem theo của hồi môn là 1 ít gạo, 1 cái nồi và 3 viên crystal (thủy tinh). Về bên đây, mỗi lần đói bụng muốn ăn, nàng lấy cái nồi bỏ 1 nhúm gạo nhỏ xíu và để cái nồi lên trên 3 viên crystal, tự nhiên nó chín, dù chín là nó tắt. Đặc biệt như vậy, các vị có quyền không tin nhưng tôi nghĩ đó là phước báu của người ta.

Và hôm nay ở Viện Bác Vật quán - Viện bảo tàng của Bắc kinh, hiện giờ bên đó cũng có 1 cái nồi bằng đồng, không biết ở đâu có, khi mình chế nước vào nồi, tự động nhiệt độ của nó sẽ dâng lên đến 70oC rồi nó tắt, không nóng nữa. Bảo tàng Bắc Kinh có 2 món rất lạ: Món thứ nhất là cái nồi đồng này. Món thứ hai là 1 bức tranh vẽ hình con quạ đang uống nước bên bờ hồ. Khi ở bên ngoài bảo tàng, nước thủy triều lên - nước lớn nước ròng, nó cũng ảnh hưởng đến bức tranh trong viện bảo tàng. Có nghĩa là ở ngoài nước lớn hay nước ròng thì nước ở trong bức tranh cũng lớn jay ròng theo. Bà con có quyền không tin nhưng bà con hãy kiểm tra trên Google. Tin hay không tin mình cũng cần ghi nhận đó là 1 info cần biết. Người Tàu nói cũng đúng “Thiếu kiến đa quái” - biết ít quá thấy cái gì cũng lạ.

Còn 1 chuyện nữa đó là người Bắc Cu-Lu Châu, trong Kinh nói nhiều về họ bởi vì thức ăn của họ rất là ngon, rất bổ dưỡng mà tính tâm của họ rất là đáng nể. Cho nên tất cả Chư Phật, Chánh Đẳng Giác, Độc Giác, Thinh Văn Giác, Đạo Sĩ có thần thông...trong những đặc biệt cần hóa duyên khẩn cấp - khẩn cấp ở đây có nghĩa là khi cần thiết chỉ cần qua đây trong vòng 3 seconds là có người để bát đồ ăn bổ dưỡng khi mình bệnh hoạn.

Vài hôm trước, chúng tôi giảng và có kể chuyện có 1 ông triệu phú cúng cơm cho Ngài Mục Kiền Liên rồi Đức Thế Tôn dùng còn dư, ông vua vô viếng Ngài rồi Ngài lấy cái đó cho ông ăn. Ông Bình Sa Vương ăn xong hỏi: “Có phải sáng nay Đức Thế Tôn đi bát ở Bắc Cu-Lu Châu hay không?” Dễ sợ như vậy đó.

Người Bắc Cu-Lu Châu không có khái niệm về tình cảm vợ chồng, con cái. Nên có người nào chết, họ không khóc. Đặc điểm của họ là không biết mồ hôi, cày xới kiếm ăn. Thứ hai là họ cũng không biết thế nào là giọt lệ sanh ly tử biệt vì mỗi người ở đó đối với nhau không có 1 sự gắn kết đặc biệt nào hết. Người nào chết, số còn lại ra ngoài rừng ước nguyện: “Chúng tôi cần vải trắng” là có vải trắng. Họ lấy vải trắng quấn cái xác và đem ra chỗ vắng và chôn ở đó, rồi có 1 loại chim đại bàng tha đi đến 1 chỗ xa và vắng hơn không có người. Có nhiều chuyện cũng ly kỳ...

Xứ này không có gì để buồn để lo nhưng nói đi cũng phải nói lại, trên mâm ăn phải có ớt, chanh, tiêu... mới ra hồn. Đời sống phải có nhớ, có thương, có 1 chút bất toại - muốn mà không được. Lâu lâu phải có chút như vậy đời sống mới có hương vị. Chứ còn mà muốn gì được nấy, thương ai là đời đời gắn liền với người đó, tôi nghĩ chắc cũng nản. Không biết cái cảm giác thương ai và ở gần người đó 1 tỷ năm thì ra sao ??? Không biết chết, xa nhau là gì.

Tôi có biết bên hải ngoại này có mấy cặp vợ chồng đặc biệt lắm. Hồi nhỏ sống trong làng, đi học chung trường làng, lớn lên vượt biên chung 1 thuyền, ở chung 1 trại tị nạn, được đón định cư chung 1 quốc gia, rồi lấy nhau sanh con, họ sắp xếp làm chung 1 chỗ. Suốt 50 năm họ chưa biết cảnh xa nhau. Đặc biệt như vậy.

Trong phần kệ có kể lại cho mình nghe nội dung. Đầu tiên là “Con xin đánh lễ bảy Đức Phật”.

(Trong Chú giải có nói rõ).

“Đánh lễ Tỳ Bà Thi” tức là Đức Phật cách mình 91 Đại Kiếp, trước đó có vô số Đức Phật nhưng trong đây chỉ nói 7 thôi.

“Đánh lễ Tỳ bà Thi (Vipassi)

Sáng suốt và huy hoàng!

Đánh lễ đấng Sikhi (Thi khí)

Có lòng thương muôn loài!

Đánh lễ Tỳ xá bà (Vessabha)

Thanh tịnh, tu khổ hạnh!

Đánh lễ Câu lâu tôn (Kakusandha),

Vị nhiếp phục ma quân!

Đánh lễ Câu na hàm (Konagamana)

Bà la môn viên mãn!

Đánh lễ Ca Diếp (Kassapa)

Vị giải thoát muôn loài!

Đánh lễ Angirasa,

Vị Thích tử huy hoàng.

...

Trong Chú giải có nói thế này. (Đoạn 277)

Cakkhumantassa là người có cặp mắt, pháp nhãn, huệ nhãn.

...(Tiếng Pali) có nghĩa là không riêng gì Phật Vipassi mới có cái ngoại hiệu Cakkhumantassa mà tất cả 7 vị Phật đều là những vị có mắt hết nhưng ở đây người ta nói riêng từng vị và gắn liền với cái ngoại hiệu vậy thôi. Cả 7 vị đều giống nhau ở những cái này. Ví dụ như: Cả 7 vị đều là những người có mắt nhìn đời; 7 vị đều là những người phá nát ma quân; 7 vị đều là những người có lòng thương muôn loài y như nhau.

Các vị có thấy chỗ đó không?

...(tiếng Pali) như vậy trong từng vị Phật, đều đáng được nhận 7 ngoại hiệu, 7 hồng danh này.

...(tiếng Pali) tất cả Chư Phật đều là những người có mắt, tất cả đều là những vị thương xót muôn loài.

...(tiếng Pali) tất cả đều là những vị phá nát phiền não.

...(tiếng Pali) tất cả đều là những vị phá nát ma quân.

...(tiếng Pali) tất cả đều là những vị đã hoàn tất trọng nhiệm, chuyện phải làm.

...(tiếng Pali) tất cả đều là những bậc đã giải thoát.

...(tiếng Pali) tất là các vị đều có hào quang phóng từ trong thân.

Nhưng có 1 điều ...(tiếng Pali) đó là hồng danh, ngoại hiệu thì giống nhau nhưng tên Phật, tên tộc, tên riêng của mỗi vị không giống nhau. Có bao nhiêu Phật, có bấy nhiêu tên riêng với những công đức vô lượng tương tự nhau.

... (tiếng Pali) là bậc Đại sĩ. Mahesi là người kiếm tìm lý tưởng cao rộng trong đời, còn có nghĩa đen là Hoàng hậu, người đã tìm thấy nhân vật lớn nhất trong thiên hạ. (Có định nghĩa thế này: Người đàn ông thành công là người có khả năng tài chính lớn hơn nhu cầu của mình. Người đàn bà

thành công là tìm được người đàn ông đó về cho mình). Tại sao vậy? Bởi vì Ông vua là nhân vật lớn nhất số một của thiên hạ, và người tìm thấy ông vua gọi là mahesi.

Tôi nhớ ông Bảo Thúc Nha và ông Quán Trọng là 2 ông phò 2 ông hoàng tử. Ông Quán Trọng bán vô người của ông hoàng tử Bạch, hoàng tử giận lắm và ông Bảo Thúc Nha nói rằng: “Hôm nay Quán Trọng vì thiên hạ mà bán Ngài, nếu Ngài đem được tên đó về, hẳn sẽ vì Ngài mà bán cả thiên hạ.” Chỉ cần mình dưới 1 người mà trên muôn người.

Mahesi là hoàng hậu chỉ dưới vua mà trên cả thiên hạ là vậy.

Tiếp theo, bài Kinh giảng. Sau khi lễ bái 7 Đức Phật, nói sơ về sinh hoạt của các Châu tức cõi riêng của Tứ Thiên Vương và 4 bộ chúng của họ. Sau đó là lời kêu gọi giúp đỡ.

Là sao? Các vị Tứ Thiên Vương mô tả 4 cảnh giới của mình, các vị xem Kinh.

Ở đây mình phải nhớ thế này, 4 hành tinh là riêng biệt với 4 cõi Tứ Thiên Vương. Nhớ nhe.

Ở đây họ vừa tả 4 cõi Tứ Thiên Vương và nói sơ về 4 hành tinh có nhân loại.

Nói sơ về thứ nhất là loài Càn-thát-bà. Tôi có nói rồi, Càn-thát-bà là loài thích ca vũ nhạc kịch và trú xứ của họ gắn liền với hoa lá cây cỏ, sếp của họ là Dhatarattha - 1 trong 4 Thiên vương.

Triền Nam của núi Tu Di là do ông Virùlhaka nắm loài Kumbhanda (Củ-bàn-trà) tức là Kumbha là cái lu + anda là cái trứng. Vì loài này thắp lùn 1 cách đặc biệt, bụng to như cái lu, di chuyển nhanh nhìn như quả trứng hay cái lu đang lăn đi nên gọi là Kumbhanda. Loài này thường được cất giữ canh giữ những hồ nước, Thánh tích hay những nơi có báu vật. Canh giữ cho ai? Canh giữ cho những người có phước. Vì đó là của hoang, nhân loại mình gọi là vô chủ, nhưng thật ra trong cái nhìn của Chư Thiên là chờ người hưởng phước ra đời không muốn người vô phước đến quấy phá, tha đi, đổ tháo.

Người có phước mua nhằm miếng đất đào lên là được cả khối luân. Người vô phước đang làm chủ, rồi xách ra bán cho người có phước. Có nhiều người cái phước của họ không đủ để làm chủ, hoặc có đủ phước để làm chủ nhưng ngắn hạn, có người đủ phước làm chủ dài hạn. Nếu người có phước bố thí cộng với đức độ mới có khả năng làm tài chủ dài hạn. Nếu có phước mà không có đức thì chỉ có khả năng làm tài chủ ngắn hạn. (Tài chủ là chủ 1 gia tài). Nếu quý vị có giữ giới, có đạo tâm, có lòng lành, cộng với công đức bố thí thì quý vị có thể làm tài chủ lâu ngày. Còn kiểu may mắn gặp Phật cúng dường trái chuối củ khoai, sau đó không có hàm dưỡng, không có tu tập đức tánh, hạnh lành...đời sau sinh ra cũng giàu có nhưng mau lắm 3 ngày 4 tháng sập tiệm tiêu tùng, phá sản. Chuyện đó bình thường. Cho nên đời đời kiếp kiếp phải nhớ, chỉ có tu hành là ngon lành nhất thôi.

Triền Tây núi Tu Di là của loài rồng (Naga) do Thiên vương Virùpakkha trông quản. Đến cả loài rắn trên hành tinh chúng ta cũng nằm dưới quyền của Vị này. Chử Nàgà là rồng nhưng rắn cũng nằm trong đó.

Tiếp theo là Bắc Cu-Lu Châu là hành tinh nằm ở phía Bắc, không phải ở Triền Bắc. Triền Bắc là của Dạ Xoa - 2 vị trí khác nhau, rất dễ hiểu lầm. Các vị hình dung và vẽ giùm tui cái hình Núi Tu Di, trên đỉnh là Đạo Lợi, 4 triền lưng chừng là Tứ Thiên Vương, bên ngoài 4 triền đó là 4 châu Thiên hạ. Các vị có hình dung được không? Nếu hình dung được mình mới hiểu.

Bắc Lô Châu (Uttarakurù) an lạc

Đại Neru (Tu-di) đẹp đẽ.

Tại đây, mọi người sống

Không sở hữu, chấp trước.

Họ không gieo hạt giống,

Không cần phải kéo cày.

Loài người được thọ hưởng

Lúa chín khỏi nhọc công.

Loại gạo không cám trấu,

Thanh tịnh có hương thơm,

Được nấu chín trên đá,

Và họ ăn gạo ấy.

Chỉ cõi loài bò cái,

Đi phương này phương khác.

Chỉ dùng các loài thú
Đi phương này phương khác.
Dùng xe đàn bà kéo,
Đi phương này phương khác.

Đàn bà ở đây là do Dạ Xoa tìm ở nơi khác đến kéo xe cho mình. Người dân ở đó không ngờ phương tiện đi lại của họ do Dạ Xoa họ dùng thần thông đem người chỗ khác đến kéo. Họ chỉ biết hưởng thôi.

Trong Chú giải nói 1 chuyện nản thế này. ...(Tiếng Pali) - Đoạn 281: họ đặc biệt thích nữ có bầu kéo xe vì người nữ này kéo không quá nhanh và không quá chậm, do có con, giữ thai nên đi chậm, cẩn thận. Có khi họ ngồi thẳng trên lưng bắt cồng. Dạ xoa không dám bắt những người có Chánh Kiến. Thường Dạ Xoa chỉ bắt những dân điền địa chỗ xa xôi, thiếu văn minh. Thứ hai nữa, là dân bộ lạc.

Trong đây mới kể cho mình nghe 1 chuyện. Có nhiều người họ đang ở trên cõi này, mình thấy họ ngủ triền miên mấy ngày, thật ra lúc đó họ đang bị bắt đi làm việc. Chuyện ở đây thế này, ...(tiếng Pali), có 1 ông thiện nam ngồi gần bên vị Trưởng lão ngủ gục. Vị Trưởng lão hỏi: “Ông buồn ngủ lắm sao?”. Ông ấy trả lời: “Bạch Ngài, cả đêm nay con bị Dạ Xoa bắt đi làm việc, con quá mệt mỏi.”

Chữ Vessvana là Thiên Vương chủ quản Dạ xoa; dāsa là nô lệ tức ám chỉ cho các Dạ xoa; kilamitam từ động từ kilamati có nghĩa là làm cho mệt mỏi, hành hạ.

Bây giờ chúng ta bàn tới cách trì tụng Kinh này như thế nào. Lấy giùm tôi đoạn cuối 282.

...(tiếng Pali): Trước tiên, không có nên tụng Kinh này liền. Nghĩa là khi 1 cư sĩ, hay 1 vị Tỳ kheo, 1 vị Sư hay Sư cô nào bị ma nhập, tuần lễ đầu tiên không nên tụng Kinh này trước bởi vì “Tiên lễ Hậu binh”, trước hết dùng cái mềm trước. Mình hỏi nhẹ nhàng Vị đó: “Ai đây? Ai đang ở trong đây? Nói tên đi.”

Trong tuần lễ đầu tiên mình chỉ tụng có 3 loại Kinh là Metta Sutta (Kinh Từ Bi) - xin hỏi trong room mình có biết Kinh Từ Bi hay không?

Thứ hai là Kinh Dhajagga Sutta (Kinh Ngọn Cờ) là Kinh mà Đức Phật Ngài dạy là “Này các Tỳ kheo, Đế Thích có dặn Chư Thiên, khi mà sợ hãi hãy nghĩ đến Ta, nghĩ đến các vị Thiên Vương để bớt sợ hãi. Nhưng này các Tỳ kheo, Chư Thiên khi sợ hãi, họ nghiệm tưởng đến các Thiên Vương, có lúc hết sợ, có lúc không hết sợ. Vì sao? Vì các Thiên Vương ấy hãy còn phiền não.

Nhưng các Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, các Thiện nam Tín nữ, khi sợ hãi hãy niệm tưởng đến Thế Tôn, đến Như Lai, đến Chánh Pháp, đến Thánh Tăng vì đây là 3 đối tượng hoàn toàn đối lập với phiền não.

Niệm tưởng Thế Tôn là niệm tưởng thế nào? Niệm tưởng bằng bài “Thế Tôn, Ngài là Thế Tôn, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn.”

Niệm tưởng Chánh Pháp là niệm “Chánh Pháp do Thế Tôn khéo thuyết, thiết thực hiện tại, có quả tức thời, đến để mà thấy, có khả năng hưởng thượng, do người trí tự mình giác hiểu.”

Niệm tưởng Thánh Tăng là niệm “Chúng Tăng đệ tử Thế Tôn là bậc Thiện hạnh; chúng Tăng đệ tử Thế Tôn là bậc Trực hạnh; chúng Tăng đệ tử Thế Tôn là bậc Chánh hạnh; chúng Tăng đệ tử Thế Tôn là bậc Như pháp hạnh, tức là bốn đôi, tám chúng. Chúng Tăng đệ tử này của Thế Tôn đáng được cúng dường, đáng được hiến dâng, đáng được bố thí, đáng được chấp tay, là vô thượng phước điền ở trên đời.”

Bài Kinh Dhajagga có nội dung như vậy, kêu gọi niệm tưởng Tam Bảo. Niệm tưởng ở đây có nghĩa là niệm tới đâu hiểu tới đó...Niệm Phật phải hiểu từng chữ.

Kinh thứ ba là Kinh Ratana Sutta (Kinh Tam Bảo). Đây là bài Kinh lúc thành Vaseli bị nạn dịch, xương người chết chất thành đống, phi nhơn về phá. Lúc đó Vua mới thỉnh Thế Tôn về để Vua cúng dường. Đức Phật đưa bình bát của Ngài cho Ngài Ananda đựng nước và đi rải khắp vòng thành. Ngài Ananda mới suy tưởng đến ân đức của Phật từ thời Sơ phát tâm nguyện trở thành Phật, đã thành Ba-la-mật; móc mắt, mổ bụng, cho máu, cho gân, cho xương người ta. Hành trì 10 cái Ba-la-mật, trải qua 4 A-tăng-kỳ, 100 ngàn Đại kiếp. Kiếp cuối là từ cõi Đâu Suất giáng sanh xuống; 7 tuổi

đắc Sơ thiên; 16 tuổi lấy vợ; 29 tuổi đi đạo 4 cửa thành thấy 4 cảnh Lão, Bệnh, Tử, Tăng; đi tu khổ hạnh 6 năm; thành Đạo năm 35 tuổi; 2 tháng sau chuyển Pháp Luân ở Vườn Nai; 9 tháng sau Đại Hội Tăng Già. Hoàng Pháp suốt như vậy 45 năm... Vì ba lợi ích: một là bản thân; hai là quyến thuộc; ba là chúng sanh muôn loài. Ngài quán tưởng như vậy rồi mới bắt đầu đọc Kinh.

Chứ còn mình cứ cầm đầu cầm cổ đọc như con nít trả bài là không có linh. Ở đây tôi mới nói mất thời gian 1 chút.

(Trở lại bài Kinh)

...(tiếng Pali). Không có nên đọc ngay Kinh này (tức là Kinh A-na-sang-chi). Nên đọc trước 3 Kinh “mềm” trước: Kinh Từ Bi, Kinh Tam Bảo, Kinh Ngọn Cờ. Nếu Phi nhon chịu xuất đi thì quá tốt, nếu nó không chịu đi thì lúc đó mình mới bắt đầu dùng tới “quân sự”, có nghĩa là đọc tới Kinh này. Trong thời gian trì Kinh này, Chư Tăng không nên dùng 2 món thực phẩm đó là thịt động vật và các loại bột (bột ngũ cốc, bột gạo); không nên sống ở những nơi mộ địa, nghĩa trang. Vì sao vậy? Các loài Phi nhon thường tìm cách tấn công chúng ta vào những lúc như vậy - những lúc chúng ta sống nơi hoang vắng, lúc chúng ta sử dụng các loại thịt động vật và các loại bột ngũ cốc. Chỗ tụng Kinh phải được dọn dẹp cây cỏ um tùm, chỗ tụng Kinh phải sạch sẽ.

Như vậy chúng ta đã học xong bài Kinh này rồi. Có nghĩa là khi trì tụng, phải trì tụng Kinh gồm 2 phần. Phần 1 là bốn đoạn Kệ trên cùng; Phần 2 từ đoạn nêu danh tánh các Thiên Vương cho đến đoạn Dạ Xoa, Phi Nhon đang bắt ai đó không chịu thả ra, chúng tôi xin được giúp đỡ.

Cư sĩ cũng trì tụng bình thường và phải nhớ giữ như vậy. Cư sĩ cũng phải giới thanh tịnh, 5 giới hay 8 giới thanh tịnh. Tôi đã nói nhiều rồi. Giới của Cư sĩ tại sao không linh vì Giới ít nhưng nhớ Giới không nhiều. Giữ Giới phải là nhớ Giới, còn không phải là khả năng giữ mình. Chứ không phải sáng đi làm, tối về, ăn rồi ngủ...trong thời gian này tôi không làm gì và tôi nghĩ tôi đang giữ giới là không đúng. Nếu không có điều kiện phạm giới, mình phải luôn luôn nghĩ rằng “Vì đâu mình không sát sanh? Vì đâu không trộm cắp, tà dâm, uống rượu, nói dối?”. Cho dù không phạm giới nhưng mỗi khi muốn trì Kinh phải quán tưởng Giới như vậy.

Có 6 Pháp trì niệm: Niệm Phật, Niệm Pháp, Niệm Tăng, Niệm Giới, Niệm Thí, Niệm Thiên. Trong đó phải niệm như vậy “Tại sao tôi không sát sanh? Không nói dối? Không trộm cắp? Không tà dâm? Không uống rượu? và Chư Thiên họ có Đức hạnh như thế nào tôi cũng có Đức hạnh giống như vậy. Muốn về Trời phải có Phước Bố Thí như thế nào tôi đã có làm rồi. Muốn về Trời, phải giữ Giới tôi đã có, Giới tôi như thế nào. Muốn về Trời, phải có Tánh hạnh như thế nào. Chư Thiên có tánh hạnh nào, tôi cũng có tánh hạnh như vậy. Hôm nay nếu tôi có xuôi tay, tôi có thể về cộng trú, cộng sinh với họ. Đó là Niệm Thiên.

Sáng nay tôi ôn cho các vị 1 loạt những điểm căn bản nhất của 1 người Phật tử.

Chúc các vị 1 ngày vui.

XIN LƯU Ý:
ĐÂY CHỈ LÀ BẢN CHÉP NHÁP
CHƯA ĐƯỢC SỬ GIÁC NGUYÊN HIỆU ĐỈNH.
QUÝ PHẬT TỬ TẠM THỜI CÓ THỂ DÙNG LÀM
TÀI LIỆU NGHIÊN CỨU CHO RIÊNG MÌNH.
XIN TRÁNH IN ẮN PHỔ BIẾN.
